

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày 12/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu;
2. Ông Đàm Văn Dân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bằng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo Vũ Văn H, tên gọi khác: “Can”; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1968 tại xã D, huyện H, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm D, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12;

Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có;

Con ông Vũ Đức T (đã chết), con bà Khổng Thị B, sinh năm 1944;

Vợ: Hà Thị D, sinh năm 1971;

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2006;

Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có bốn anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2019 đến ngày 18/11/2019. Hiện đang tại ngoại tại xóm D, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Việt Nam (Mirex).

Người đại diện: Ông Nguyễn Xuân Liêu – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn B, sinh ngày 28/3/1987.

Địa chỉ: Tạm trú tại xóm D, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng: Ông Triệu Minh C, sinh ngày 16/5/1977.

Địa chỉ: xóm D, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 17/6/2019 nhân viên bảo vệ Mỏ sắt N có trụ sở tại xóm D, xã D, huyện H đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra thì phát hiện Vũ Văn H có nhà ở cạnh trụ sở Mỏ đang có hành vi trộm cắp tài sản của trụ sở Mỏ là 01 chiếc mặt bàn bằng gỗ dài 2,2 mét, rộng 0,8 mét nên đã báo chính quyền địa phương đến lập biên bản và trình báo đến Công an huyện Hòa An để giải quyết. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An đã tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Vũ Văn H phát hiện và thu giữ thêm một số đồ vật có liên quan do Vũ Văn H đã trộm cắp trước đó ở trụ sở Mỏ, cụ thể là: 20 tấm cánh cửa sổ bằng gỗ màu xanh, mỗi cánh dài 1,2 mét, rộng 0,46 mét; 10 cánh cửa chính bằng gỗ màu xanh, mỗi cánh dài 2,08 mét, rộng 0,8 mét; 02 cánh cửa chính bằng nhôm, kính màu vàng, mỗi cánh dài 2,1 mét, rộng 0,55 mét; 03 cánh cửa nhôm, kính màu trắng trong đó một cánh dài 2,1 mét, rộng 0,58 mét, một cánh dài 1,95 mét, rộng 0,56 mét, một cánh dài 2,05 mét, rộng 0,53 mét; 02 chiếc giường bằng gỗ đã qua sử dụng và bị tháo rời; 02 cửa gỗ màu nâu đỏ dài 2,3 mét, rộng 0,69 mét; 01 cửa gỗ màu nâu vàng dài 2 mét, rộng 0,59 mét; 01 cửa gỗ màu xanh dài 2 mét, rộng 0,6 mét; 09 ống nhựa Tiền phong đã qua sử dụng, trong đó có năm ống loại phi 200, mỗi ống dài 4 mét kèm theo 03 nút nối chữ T dài 42 centimet và 04 ống loại phi 200, mỗi ống dài 2,12 mét kèm theo 02 nút nối chữ T dài 42 centimet.

Đến ngày 19/6/2019, Vũ Văn H tự giác giao nộp thêm cho Cơ quan điều tra một số đồ vật, tài sản khác liên quan đến hành vi trộm cắp, gồm: 02 chậu rửa bằng kim loại màu trắng, trong đó một chiếc có kích thước dài 44cm, rộng 40cm, cao 14cm, một chiếc có kích thước dài 70cm, rộng 40cm, cao 16cm; 01 chậu rửa bằng sứ có kích thước dài 51,5cm, rộng 43,5cm; 02 bồn cầu loại hai

khối nhãn hiệu Viglacera bằng sứ màu trắng, mỗi bồn cầu có một két nước kích thước dài 68cm, rộng 37 cm, cao 41cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An đã phát hiện thêm các đối tượng Bàng Văn H, sinh năm 1983; Bàng Lý T, sinh năm 1984 và Triệu Văn H, sinh năm 1991 cùng trú tại xóm D, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng cũng có hành vi trộm cắp tài sản của trụ sở Mỏ. Cụ thể là vào tháng 07/2018, 03 đối tượng trên đã vào trong khu tập thể mỏ sắt N lấy trộm 10 tấm lợp Fbro xi măng và một cánh cửa chính bằng gỗ màu xanh, sau đó cả ba đã vận chuyển về nhà cất giấu. Ngày 19/6/2019 đối tượng Bàng Văn H đã tự giác giao nộp số tài sản nói trên.

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa An ngày 06/8/2019 kết luận: Tổng giá trị tài sản trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 17/6/2019 tại Mỏ sắt N thuộc xóm D, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng là 18.848.099đ (Mười tám triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn không trăm chín mươi chín đồng). Trong đó phần giá trị tài sản mà bị cáo Vũ Văn H đã thực hiện hành vi trộm là 18.120.099đ (Mười tám triệu một trăm hai mươi nghìn không trăm chín mươi chín đồng), phần giá trị tài sản mà 03 đối tượng Bàng Văn H, Bàng Lý T và Triệu Văn H trộm là 728.000đ (Bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-HA, ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để xét xử đối với bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do nhà ở gần và biết Mỏ sắt đã giải thể, trụ sở Mỏ tuy có lực lượng bảo vệ nhưng việc quản lý rất lỏng lẻo nên bị cáo đã nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản (cửa gỗ, giường, ống nước, chậu rửa mặt...) tại trụ sở Mỏ đã qua sử dụng về nhà với mục đích để dùng sau này. Bị cáo bắt đầu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, liên tục từ khoảng tháng 11 năm 2018 cho đến ngày bị bắt là ngày 17/6/2019, cụ thể: Trong năm 2018 bị cáo có khoảng 10 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong tháng 01/2019 bị cáo 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 10/6/2019 bị cáo 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp và ngày 17/6/2019, bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị bảo vệ của Mỏ phát hiện bắt quả tang. Mục đích bị cáo trộm cắp những tài sản đã qua sử dụng của Mỏ sắt N là khi thấy những tài sản này để không thấy phí và ý định mang về để sau này sử dụng khi cần, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện một mình. Bị cáo biết được hành vi trộm lấy tài sản của người khác về sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu suy nghĩ khi cho rằng trụ sở Mỏ đã giải thể, những tài sản đã không còn sử dụng đến nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá tài sản và

không có ý kiến khiếu nại gì đối với Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn nêu ý kiến: Bên bị hại đã nhận lại được số tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng ông Triệu Minh C trình bày: Bản thân ông được phân công phụ trách bảo vệ ở Mỏ Sắt N, thuộc xóm D, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Công ty mỏ hiện nay đã không còn hoạt động, đang chờ hoàn thổ, sau khi mỏ không còn hoạt động thì đã phát hiện một số tài sản bị mất nên cũng đã tổ chức theo dõi. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, trong lúc ông đang đi tuần tra, kiểm tra xung quanh văn phòng Mỏ thì phát hiện thấy ông C (Bị cáo Vũ Văn H) nhà ở xóm D, xã D, huyện H đang lấy xe rùa chở một tấm ván ghép bằng gỗ, kích thước rộng khoảng 1 mét, dài khoảng 2,5 mét từ văn phòng Mỏ đi ra đường tỉnh lộ 203. Khi phát hiện ông yêu cầu bị cáo dừng lại nhưng bị cáo không chấp hành mà bỏ tấm ván lại lấy xe rùa đi về nhà. Sau đó ông gọi thêm người chứng kiến và báo cho chính quyền xã đến hiện trường lập biên bản sự việc.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước một chiếc xe rùa không có ben. Trả lại cho bị cáo một chiếc điện thoại đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ của nhân viên Mỏ sắt N (thuộc Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Việt Nam có trụ ở tại xóm D, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng) sau khi giải thể. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến ngày 17/6/2019, bị cáo Vũ Văn H đã nhiều lần, liên tục vào trụ sở của Mỏ để trộm cắp những tài sản đã qua sử dụng của Công ty còn để lại như: Cửa gỗ, cửa nhôm kính, giường, ống nước, chậu rửa mặt ... cho đến thời điểm bị bắt quả tang là ngày 17/6/2019. Tổng số tài sản bị cáo trộm cắp được của Mỏ sắt N qua định giá tài sản có trị giá là 18.120.099đ (Mười tám triệu một trăm hai mươi nghìn không trăm chín mươi chín đồng). Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 18.120.099đ (Mười tám triệu một trăm hai mươi nghìn không trăm chín mươi chín đồng). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị hại trong vụ án là Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Việt Nam (Mirex), người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông Phạm Văn B có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội lần này chưa vi phạm pháp luật lần nào.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo khi thấy chủ sở hữu tài sản quản lý sơ hở và nghĩ rằng Công ty đã giải thể nên bị cáo đã nhất thời phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có đơn của đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, chưa cần thiết cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền nơi bị cáo cư trú, lao động để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này. Đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và có tính chất phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện bị hại có ý kiến: Về tài sản bị trộm cắp trong vụ án bên bị hại đã nhận lại được đầy đủ nên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu những tài sản như cửa gỗ, cửa nhôm kính, giường, ống nước, chậu rửa mặt ... cho bị hại, xét thấy việc trả lại này không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và đúng pháp luật.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím, vỏ màu xanh cửu long, điện thoại đã qua sử dụng, đây là tài sản cá nhân, là phương tiện liên lạc bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày, bị cáo khai có một lần sử dụng chức năng đèn pin để soi khi bị cáo đi vào trụ sở Mỏ trộm cắp tài sản, tuy nhiên đây không phải là phương tiện chính để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do vậy xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với một chiếc xe rùa (ở trên không có thùng ben), gắn 02 thanh gỗ có kích thước dài 75cm, rộng 04 cm, đây là phương tiện bị cáo dùng để vận chuyển tài sản trộm cắp được mang về nhà nên đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu phát mai sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án này có các đối tượng Bàn Văn H, Bàn Lý T và Triệu Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên giá trị số tài sản đã trộm cắp được xác định là 728.000đ (Bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An,

Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/11/2019.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vũ Văn H có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Vũ Văn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước một chiếc xe rùa (ở trên không có thùng ben), gắn 02 thanh gỗ có kích thước dài 75cm, rộng 04 cm.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím, vỏ màu xanh cừu long, gắn sim số 0918.971.580, số IMEI 1: 358372048404173, Số IMEI 2: 358372048561675 điện thoại đã qua sử dụng.

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 03, ngày 18/10/2019)

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Thanh Hải